

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2020 và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ viên chức

Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển năm 2020 tại Kế hoạch số 816/KH-BV ngày 18/11/2020.

Căn cứ kết quả xét tuyển viên chức năm 2020 đã đăng tải trên website <https://bvdkttuthainguyen.gov.vn>.

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thông báo:

1. Triệu tập 134 viên chức trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2020 (có danh sách kèm theo), nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian: 08h30, thứ 5 ngày 18 tháng 3 năm 2021.
- Địa điểm: Hội trường tầng 3 nhà Hành chính - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

- Nội dung: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ viên chức, hướng dẫn viên chức mới tuyển dụng kê khai sơ yếu lý lịch, ký kết hợp đồng làm việc.

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng và hồ sơ gốc, người trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gốc, hồ sơ tuyển dụng nộp về phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, gồm:

- Bản sao giấy khai sinh có công chứng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp còn giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật (Giấy khám sức khỏe có giá trị trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký kết luận sức khỏe); Các loại xét nghiệm Sinh hóa, Huyết học, Kết quả chụp Xquang, Xét nghiệm HIV, Viêm gan B, C.
- Bản sao có công chứng các loại giấy tờ có liên quan đến trình độ đào tạo, bồi dưỡng của viên chức như: bằng điểm, văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ đào tạo do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp ngoài lãnh thổ Việt Nam thì phải dịch thuật và được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
- Bản sao chứng minh thư/thẻ căn cước công dân (04 bản).
- Ảnh 3*4 cm (05 ảnh)

Thời gian nộp hồ sơ: 18/03/2021 (riêng đối với Phiếu lý lịch tư pháp, thời gian nộp chậm nhất là ngày 15/4/2021).

Ghi chú:

- Thông báo này thay cho Giấy triệu tập.
- Đề nghị anh (chị) có mặt đúng thời gian và địa điểm trên.

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
TRUNG ƯƠNG
THÁI NGUYÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII. HÀ TIẾN QUANG

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC 2020

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm/sinh	Bằng c/môn	Đơn vị ĐKDT	Điểm KTSH	Điểm ưu tiên	Tổng
BÁC SĨ (HẠNG III): 48 CHỈ TIÊU								
1	2	Vũ Thanh Tùng	25/8/1995	Bác sĩ Y khoa	Bệnh nhiệt đới	79	5	84
2	4	Trần Thị Tuyết	23/11/1995	Bác sĩ Y khoa	Cấp cứu	94,5	5	99,5
3	5	Nguyễn Văn Thắng	01/02/1994	Bác sĩ Y khoa	Cấp cứu	93,5		93,5
4	6	Phạm Thế Lâm	21/9/1995	Bác sĩ Y khoa	Cấp cứu	94,5		94,5
5	7	Hoàng Văn Tâm	17/4/1993	Bác sĩ Y khoa	Cấp cứu	83,5	5	88,5
6	8	Trần Thị Minh Trang	10/8/1996	Bác sĩ Y khoa	Cấp cứu	91		91
7	9	Nguyễn Thị Khánh Bảo	06/03/1996	Bác sĩ Y khoa	Chẩn đoán hình ảnh	96		96
8	10	Hoàng Văn Huy	14/02/1996	Bác sĩ Y khoa	Chẩn đoán hình ảnh	97	5	102
9	12	Hoàng Thị Minh Hằng	20/11/1996	Bác sĩ Y khoa	Cơ xương khớp	88	5	93
10	13	Phạm Văn Hai	28/5/1994	Bác sĩ Y khoa	CTCH	89		89
11	14	Triệu Việt Anh	19/11/1995	Bác sĩ Y khoa	CTCH	92	5	97
12	16	Nông Thị Thanh	19/06/1991	Bác sĩ Y khoa	GMHS	92	5	97
13	17	Nông Văn Tú	22/08/1995	Bác sĩ Y khoa	GMHS	90	5	95
14	18	Trần Thị Thùy Linh	18/11/1992	Bác sĩ Y khoa	Hô hấp	88	5	93
15	19	Nịnh Quang Huy	12/04/1994	Bác sĩ Y khoa	HSTC-CĐ	88	5	93
16	20	Nguyễn Tiến Tuệ	02/10/1996	Bác sĩ Y khoa	HSTC-CĐ	90	5	95
17	24	Trương Mạnh Cường	10/05/1995	Bác sĩ Y khoa	Ngoại TH - GM	90		90
18	25	Vũ Thị Khánh Ly	13/10/1996	Bác sĩ Y khoa	Ngoại Thần kinh - CS	92		92
19	26	Phạm Thị Thanh Hiền	21/10/1993	Bác sĩ Y khoa	Ngoại TM - LN	84		84
20	28	Nguyễn Thị Mai Hương	05/08/1996	Bác sĩ Y khoa	Nhi Tổng hợp	90		90
21	27	Nguyễn Trà My	04/07/1996	Bác sĩ Y khoa	Nội Tiết	91	5	96

22	29	Nguyễn Văn Hưng	19/10/1995	Bác sĩ Y khoa	Nội Tiêu hóa	90		90
23	30	Vũ Thanh Hoài	16/11/1994	Bác sĩ Y khoa	PTTHTM	84	5	89
24	31	Đỗ Xuân Bương	13/7/1994	Bác sĩ Y khoa	PTTHTM	83		83
25	32	Lê Duy Nhật	25/01/1995	BS đa khoa	Sản	90,5	5	95,5
26	33	Nguyễn Thảo Vân	17/07/1996	Bác sĩ Y khoa	Sản	52		52
27	36	Nguyễn Thị Bích Hồng	18/12/1995	Bác sĩ Y khoa	Sản	88	5	93
28	38	Trương Mỹ Hoa	02/01/1995	Bác sĩ Y khoa	Sản	68	5	73
29	40	Nguyễn Phương Mai	02/09/1996	Bác sĩ Y khoa	Sơ sinh - Cấp cứu nhi	97,5		97,5
30	42	Dương Khánh Duy	15/10/1989	Bác sĩ Y khoa	Sơ sinh - Cấp cứu nhi	93,5		93,5
31	44	Dương Thị Huyền	07/06/1996	Bác sĩ Y khoa	Tai mũi họng	84		84
32	45	Trần Minh Nguyệt	20/10/1995	Bác sĩ Y khoa	TDCN	88		88
33	46	Trần Văn Tý	27/05/1996	Bác sĩ Y khoa	TDCN	92		92
34	48	Vũ Minh Đức	17/06/1994	Bác sĩ Y khoa	Thần kinh	72		72
35	50	Phạm Thị Huyền Trang	10/02/1993	Bác sĩ Y khoa	Ung bướu	89	5	94

BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG (HẠNG III): 02 CHỈ TIÊU

36	51	Phạm Diệu Quỳnh	27/12/1994	BS y học dự phòng	Dinh Dưỡng	92		92
37	52	Ngô Thị Tâm	10/06/1995	BS y học dự phòng	KSNK	90		90

ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III: 14 CHỈ TIÊU

38	53	Nguyễn Thị Thu Trang	13/11/1997	Cử nhân điều dưỡng	KHTH	67,5		67,5
39	54	Lương Thị Tâm Anh	09/06/1998	Cử nhân điều dưỡng	Ngoại Thần kinh - CS	75,5	5	80,5
40	55	Nguyễn Thị Hậu	03/08/1998	Cử nhân điều dưỡng	Ngoại Thần kinh - CS	59,5		59,5
41	57	Nguyễn Thị Hồng Ngân	21/01/1997	Cử nhân điều dưỡng	Sản	74,5		74,5
42	58	Đào Thị Quỳnh	31/01/1996	Cử nhân điều dưỡng	Sản	67,5		67,5

43	59	Tô Trọng Tuấn	21/12/1995	Cử nhân điều dưỡng	Ung bướu	80,5	5	85,5
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV: 73 CHỈ TIÊU (71 ĐDCĐ, 02 CĐ GMHS)								
44	60	Nguyễn Quang Linh	25/09/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	85		85
45	61	Bùi Văn Khánh	27/07/1993	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	87		87
46	62	Đỗ Hồng Thảo	04/11/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	89		89
47	64	Nguyễn Khánh Linh	23/07/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	90,5		90,5
48	65	Nguyễn Thu Hương	12/09/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	88,5	5	93,5
49	66	Phạm Thị Hải Yến	17/02/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	86		86
50	67	Ngô Quang Vĩ	24/09/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	87	5	92
51	68	Ngô Ngọc Ánh	17/07/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	86,5		86,5
52	69	Đỗ Thị Vân	11/10/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Cấp cứu	86		86
53	70	Lương Thị Hậu	07/4/1998	Cao đẳng điều dưỡng	<u>Cấp cứu</u>	73	5	78
54	73	Quách Xuân Kiên	09/8/1993	Cao đẳng điều dưỡng	CĐHA	64,5		64,5
55	74	Nguyễn Thị Hoa	11/12/1994	Cao đẳng điều dưỡng	GMHS	72,5		72,5
56	76	Nguyễn Phương Uyên	28/11/1998	Cao đẳng điều dưỡng	GMHS	80	5	85
57	77	Ngô Thị Mỹ Trà	24/05/1999	Cao đẳng điều dưỡng	GMHS	80	5	85
58	78	Đào Thị Hồng Nhung	22/05/1990	Cao đẳng điều dưỡng	GMHS	81		81
59	79	Nguyễn Văn Hải	25/04/1991	Cao đẳng điều dưỡng	GMHS	84,5		84,5
60	80	Nguyễn Thị Hồng	09/11/1986	Cao đẳng điều dưỡng	GMHS	77,5		77,5
61	85	Phương Tiểu Yến	01/11/1998	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CĐ	58	5	63
62	86	Nguyễn Đức Quý	20/02/1997	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CĐ	89		89
63	88	Nguyễn Thu Hoài	02/3/1998	CN Điều dưỡng	HSTC-CĐ	66		66
64	89	Hoàng Thị Hà	20/02/1999	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CĐ	87	5	92
65	92	Hà Thu Khuyên	06/11/1999	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CĐ	86		86

66	93	Hà Thị Hiên	15/9/1997	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CD	70,5	5	75,5
67	94	Đàm Lê Thu Thảo	06/3/1996	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CD	84,5	5	89,5
68	95	Tô Nguyễn Kiều My	28/10/1997	Cao đẳng điều dưỡng	HSTC-CD	88,5	5	93,5
69	97	Trương Thị My	10/8/1996	Cao đẳng điều dưỡng	KCBTYC	68	5	73
70	98	Nguyễn Ma Trinh	03/07/1992	Cao đẳng điều dưỡng	KCBTYC	69	5	74
71	99	Đồng Thị Trang	16/08/1990	Cao đẳng điều dưỡng	KCBTYC	76,5		76,5
72	100	Dương Thùy Trang	05/12/1991	Cao đẳng điều dưỡng	KCBTYC	81	5	86
73	101	Mùng Thị Thùy Nương	08/6/1995	Cao đẳng điều dưỡng	KCBTYC	77,5	5	82,5
74	102	Nguyễn Thị Hằng	29/4/1991	Cao đẳng điều dưỡng	KCBTYC	80		80
75	105	Nguyễn Tuấn Đức	29/10/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Ngoại Thận kinh - CS	72		72
76	106	Nguyễn Thái Sơn	28/02/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Ngoại Tiết niệu	59,5	2,5	62
77	107	Nguyễn Thị Tố Linh	18/5/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Nội Thận - TNVLM	75		75
78	108	Dương Thu Hằng	21/09/1996	Cao đẳng điều dưỡng	Nội Thận - TNVLM	85,5		85,5
79	109	Nông Thị Khánh Linh	17/9/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Nội Thận - TNVLM	80,5	5	85,5
80	111	Giang Thị Viên	30/12/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Nội Tiêu hóa	57		57
81	112	Tô Thị Thanh Thanh	15/11/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Nội Tiêu hóa	86,5		86,5
82	115	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/8/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Nhi Tổng hợp	59		59
83	116	Đào Duy Cường	17/12/1994	Cao đẳng điều dưỡng	PTHTM	65		65
84	117	Trần Thu Hà	04/12/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	71,5		71,5
85	118	Hứa Thị Quỳnh Trang	30/6/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	73,5	5	78,5
86	119	Dương Thị Thu Hiền	13/03/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	73,5		73,5
87	123	Bùi Thị Thu Hoài	13/09/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	72		72
88	124	Nguyễn Thị Kim Dinh	19/6/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	69		69

89	125	Phạm Thị Nhật Hằng	16/7/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	70		70
90	126	Ngô Thị Chinh	24/3/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	71		71
91	127	Ngô Thị Trang	01/8/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	67		67
92	128	Nguyễn Thị Quỳnh An	10/5/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Sản	70		70
93	130	Nông Văn Khánh	28/9/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Thần kinh	79	5	84
94	131	Nguyễn Thủy Triều	02/9/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Thần kinh	56		56
95	132	Nguyễn Thị Hương	25/07/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Ung bướu	86,5		86,5
96	133	Dương Thị Thu Phương	27/11/1995	Cao đẳng điều dưỡng	Ung bướu	68		68

KỸ THUẬT Y HẠNG III: 2 CHỈ TIÊU (1 CỬ NHÂN SINH HỌC, 1 CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC)

97	135	Trần Thị Minh Thúy	29/10/1993	Cử nhân Công nghệ sinh học	Sản	88,5		88,5
98	137	Nguyễn Thị Hồng Huệ	01/02/1990	Cử nhân sinh học	Sản	67,5		67,5

KỸ THUẬT Y HẠNG IV: 02 CHỈ TIÊU KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC, 02 CHỈ TIÊU PHCN

99	138	Lường Văn Quyển	11/12/1996	KT hình ảnh y học	CDHA	87,25	5	92,25
100	139	Lưu Bá Sỹ	16/12/1989	KT hình ảnh y học	CDHA	94		94
101	141	Nguyễn Thị Hà	31/3/1998	KT PHCN	Phục hồi chức năng	87,5		87,5

HỘ SINH HẠNG IV: 7 CHỈ TIÊU

102	142	Dương Thị Hồng	03/01/1996	Cao đẳng hộ sinh	Sản	69		69
103	143	Đỗ Thị Ngọc Anh	20/08/1999	Cao đẳng hộ sinh	Sản	72		72
104	145	Hoàng Thị Nhung	01/06/1995	Cao đẳng hộ sinh	Sản	74		74
105	147	Lê Thị Châm	05/10/1994	Cao đẳng hộ sinh	Sản	89,5		89,5
106	148	Hoàng Thị Phương	08/08/1994	Cao đẳng hộ sinh	Sản	74	5	79
107	149	Phùng Thị Thắm	15/01/1994	Cao đẳng hộ sinh	Sản	71	5	76

KẾ TOÁN VIÊN: 13 CHỈ TIÊU

108	151	Nguyễn Thị Thu Huyền	11/04/1994	Kinh tế	TCKT	92		92
109	156	Phạm Công Hà Phương	01/07/1990	Kế Toán	TCKT	83		83

110	162	Trần Thị Tâm	20/03/1993	Kế Toán	TCKT	65		65
111	164	Tạ Huy Hoàng	06/06/1990	Kế Toán	TCKT	76,5		76,5
112	165	Trịnh Thanh Tuấn	10/03/1993	Kế Toán	TCKT	83,5		83,5
113	181	Bùi Thúy Hằng	01/09/1997	Tài chính - Ngân hàng	TCKT	80		80
114	184	Bùi Thị Thu Thủy	04/08/1990	Kế toán	TCKT	83		83
115	191	Vũ Bảo Ngọc	07/4/1996	CN Kinh tế	TCKT	73		73
116	192	Phạm Trâm Anh	20/02/1996	CN Tài chính Ngân hàng	TCKT	75,5		75,5
117	198	Hoàng Mạnh Công	05/5/1993	CN Kinh tế	TCKT	77,5	5	82,5
118	205	Trần Thanh Hải	19/12/1991	CN Kế toán	TCKT	71		71
119	206	Trần Thị Quyên	11/8/1997	CN Kế toán	TCKT	79,5	5	84,5
120	211	Nguyễn Thanh Quang	20/4/1994	Thạc sỹ Kế toán	Vật tư - TBYT	72		72

KẾ TOÁN VIÊN CAO ĐẲNG: 04 CHỈ TIÊU

121	212	Lê Tuấn Anh	17/01/1992	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính kế toán	71,5		71,5
122	213	Đỗ Hoàng Dương	27/09/1988	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán	70		70
123	214	Trần Thị Ngọc Anh	08/5/1993	CN kinh tế	TCKT	83		83

KỸ SƯ HẠNG III: 5 CHỈ TIÊU (1 CNTT, 2 KTYS, 1 TĐHXNCN, 1 QLTNMT)

124	215	Nông Thị Hoàng Thao	21/09/1983	KS Công nghệ thông tin	HCQT	67,75	5	72,75
125	217	Trần Thị Quỳnh Anh	21/04/1994	Kỹ sư Quản lý tài nguyên môi trường	HCQT	59,75		59,75
126	221	Lê Hải Hưng	06/12/1971	Kỹ sư Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	HCQT	62,5		62,5
127	222	Vũ Hồng Nhung	20/6/1997	Kỹ sư kỹ thuật y sinh	Vật tư - TBYT	64		64

CHUYÊN VIÊN: 3 CHỈ TIÊU (1 BÁO CHÍ, 1 QTKD, 1 SP ANH)

128	225	Đỗ Tiến Thành	28/9/1984	CN QTKD	HCQT	87		87
129	228	Nguyễn Thị Minh Tâm	10/10/1987	CN Báo chí	CTXH	79,5		79,5
130	229	Lê Hà My	17/02/1996	CN SP tiếng Anh	ĐT & CĐT	88		88

CÔNG TÁC XÃ HỘI VIÊN: 2 CHỈ TIÊU								
131	231	Dương Anh Thư	18/03/1998	Cử nhân Xã hội học	CTXH	67,75	5	72,75
132	235	Nguyễn Thị Lâm Oanh	20/01/1997	Cử nhân Công tác xã hội	CTXH	80,75		80,75
DƯỢC SĨ (HẠNG III): 1 CHỈ TIÊU								
133	237	Nguyễn Trung Kiên	04/06/1995	Dược sĩ	Dược	91		91
DƯỢC HẠNG IV: 1 CHỈ TIÊU								
134	239	Quản Trịnh Trà My	15/08/1993	Cao đẳng Dược	Dược	88,5		88,5

Tổng số: 134 người

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 02 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII. HÀ TIỀN QUANG